TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2025
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ái Đ, sinh ngày 12/3/1999.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cước công dân số: 094199011467.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Q, sinh ngày 31/12/1987.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt).

Căn cước công dân số: 094087007636.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ái Đ trình bày:

Vào năm 2020, chị Trần Thị Ái Đ và anh Lâm Q quen nhau có làm lễ cưới theo đúng phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào

ngày 20/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ). Chị Đ và anh Q chung sống với nhau có 02 người con chung tên Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023. Chị Đ và anh Q chung sống với nhau thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên cuộc sống giữa chị Đ và anh Q không hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị Trần Thị Ái Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ái Đ yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Q.

- Về con chung: Hiện nay các cháu đang sống ổn định cùng anh Lâm Q. Nên khi ly hôn, chị Đ đồng ý giao 02 con chung tên Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023 cho anh Lâm Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không có yêu cầu xem xét, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 50/TB-TLVA ngày 24 tháng 02 năm 2025 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Lâm Q, nhưng anh Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với anh Q để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh Q trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, không còn sống chung với nhau, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Chị Đ và anh Q có 02 người con chung tên Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023. Hiện nay, cháu Q1 và cháu V đang chung sống với anh Q, đang do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Đ tự nguyện đồng ý giao 02 con chung cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành

niên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị Đ mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Đ có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi chị Trần Thị Ái Đ khởi kiện thì anh Lâm Q; cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ). Chị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Q và yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung. Chị Đ đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị Đ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị Đ đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ái Đ là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Trần Thị Ái Đ và bị đơn anh Lâm Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Chị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và anh Q vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Ái Đ và anh Lâm Q.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ái Đ, sinh ngày 12/3/1999 và anh Lâm Q, sinh ngày 31/12/1987 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 20 tháng 01 năm 2022 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ái Đ và anh Lâm Q là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Trần Thị Ái Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị Đ và anh Q hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Đ và anh Q không còn sống chung với nhau và đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Đ và anh Q trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

[5] Về con chung: Chị Đ và anh Q có 02 người con chung tên Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023. Hiện nay, cháu Q1, cháu V đang sống chung với anh Q và đang do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ tự nguyện đồng ý giao cháu Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và cũng nhằm để cho cháu Q1, cháu V ổn định, tránh xáo trộn về cuộc sống. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu cháu Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023 cho anh Lâm Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung đến tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Căn cứ vào khoản 1 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chị Trần Thị Ái Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Đ không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Q.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Chị Trần Thị Ái Đ là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị Đ phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Ái Đ và anh Lâm Q ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Thanh Q1, sinh ngày 19/5/2020 và Lâm Thị Ái V, sinh ngày 18/9/2023 cho anh Lâm Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Trần Thị Ái Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Đ không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Q.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Ái Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005947 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ). Như vậy, chị Trần Thị Ái Đ đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- TAND thành phố Cần Thơ
(Phòng GĐ, KT, TT & THA);
- UBND xã T, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn